

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSPT
Ngày 01-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Thế Lệ
2. Ông Lê Xuân Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSPT ngày 14/6/2017 đối với bị cáo Dương Văn A cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Dương Văn A**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn S1, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày, quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ là Dương Thị C, sinh năm 1990; có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016 đến ngày 24/02/2017, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

Bị cáo **Vi Văn L**, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ, sinh năm 1957 (đã chết ngày 16/3/2017) và bà Dương Thị N, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016 đến ngày 24/02/2017, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra có 04 bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2016 Dương Văn A và vợ là Dương Thị C đi chợ thị trấn BG về đến nhà thấy Vi Văn L, Hoàng Thọ Đ, Dương Văn B và ông Dương Công V đang ngồi uống nước tại quán bán hàng của gia đình, được Dương Văn A mời thì mọi người ở lại ăn cơm, uống rượu cùng Dương Văn A, còn ông Dương Công V đi về nhà. Lúc đó Dương Văn Đ đi xe máy đến quán mua cáng gà, được Dương Văn A mời nhưng Dương Văn Đ không ăn cơm mà chỉ ngồi uống nước. Sau khi ăn cơm xong thì Vi Văn L, Hoàng Thọ Đ cùng Dương Văn B và Dương Văn A rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thì cả bốn người đều đồng ý, Dương Văn B đã lấy dao đi chặt cây tre mai làm quân vị, trong lúc làm quân vị, do Dương Văn B bị đứt tay nên Hoàng Thọ Đ vào làm tiếp, do Hoàng Thọ Đ không biết làm nên Dương Văn A vào làm thay. Sau khi làm xong quân vị, Dương Văn A lên nhà sàn rải chắn ra góc nhà, còn Vi Văn L xuống bếp lấy bát đĩa. Các bị cáo bắt đầu đánh bạc từ khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đánh bạc Vi Văn L là người cầm cái, Hoàng Thọ Đ, Dương Văn B, Dương Văn A và Dương Văn Đ đánh theo. Vi Văn L cũng vừa trực tiếp thả tiền xuống đánh nhiều ván. Mỗi ván các bị cáo đánh từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Khi bắt đầu đánh bạc, Dương Văn A có 3.000.000đ (ba triệu đồng), Vi Văn L có 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Dương Văn B có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Hoàng Thọ Đ có 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Dương Văn Đ có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi đánh bạc được khoảng 15 phút thì Vi Văn L thua hết tiền và đã đặt xe máy của mình cho Dương Thị C (là vợ của Dương Văn A) vay số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì Dương Văn T đến, sẵn trong túi có 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Dương Văn T cũng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Khoảng 15 phút sau bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ của Dương Văn A) từ quán lên thấy mọi người đánh bạc thì không cho đánh, nhưng số người đánh bạc không dừng lại mà vẫn tiếp tục đánh bạc, bà Nguyễn Thị X ngồi xem khoảng 10 phút, đến 15 giờ 15 phút thì bị lực lượng công an huyện B phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc 7.854.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng), 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân sóc đĩa bằng mảnh cây tre mai.

Kiểm tra thu giữ trên người Dương Văn A 01 điện thoại di động, và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Vi Văn L 02 điện thoại di động cùng số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Dương Văn B số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng); thu giữ trên người Hoàng Thọ Đ 01 điện thoại di động; thu giữ trên người Dương Văn Đ 01 điện thoại di động; thu giữ trên người Dương Văn T 01 điện thoại di động và số tiền 50.000 (năm mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động và số tiền 862.000đ (tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Kiểm tra thu giữ tại sân nhà Dương Văn A 04 xe mô tô các loại. Tổ công tác đã tiến hành lập

biên bản phạm pháp quả tang, đưa những người bị bắt giữ và vật chứng về công an huyện B để điều tra làm rõ.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với 06 đối tượng là Dương Văn T, Hoàng Thọ Đ, Dương Văn Đ, Dương Văn A, Dương Văn B và Vi Văn L. Đối với Nguyễn Thị X có mặt tại chiều bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không bị khởi tố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Dương Văn T, Hoàng Thọ Đ, Dương Văn Đ, Dương Văn A, Dương Văn B và Vi Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn A và Vi Văn L 09 (chín) tháng tù giam, được khấu trừ thời hạn tạm giam 1 tháng 29 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn B, Hoàng Thọ Đ, Dương Văn Đ, Dương Văn T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2017, bị cáo Dương Văn A và bị cáo Vi Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày lý do, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù hoặc cho các bị cáo hưởng án treo. Bị cáo Dương Văn A đã cung cấp tài liệu chứng cứ mới gồm 01 (một) đơn có xác nhận của Chính quyền địa phương, bị cáo là người cùng gia đình thờ phụng liệt sĩ; 01 (một) biên lai đã chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Vi Văn L đã cung cấp tài liệu chứng cứ mới gồm 01 (một) đơn xác nhận thương tật, kèm 02 (hai) ảnh bàn tay trái bị cụt, 01 (một) đơn xác nhận hộ nghèo, bố của bị cáo mới chết tháng 3 năm 2017, mẹ già yếu bị điếc hai tai các đơn đều có xác nhận của Chính quyền địa phương và 01 (một) giấy xác nhận của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, đã chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên với mức

hình phạt 09 (chín) tháng tù giam đối với bị cáo là nặng so với các bị cáo khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo là người sống ở vùng an toàn khu, nhận thức có phần còn hạn chế, tại phiên tòa đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên để ngăn chặn loại tội phạm này, phục vụ cho công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo, giảm mức hình phạt cho các bị cáo xuống còn 04 đến 05 tháng tù giam.

Các bị cáo Dương Văn A và Vi Văn L không có tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất hoặc cho hưởng án treo để sớm được hòa nhập cộng đồng và về với gia đình làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Dương Văn A và Vi Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại phần trên.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền bằng cách sát phạt nhau được thua thắng bằng tiền, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Dương Văn A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với các bị cáo trong vụ án. Mặt khác, trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm Đơn xác nhận, là người có trách nhiệm cùng bố mẹ đẻ trong gia đình thờ phụng liệt sỹ, đơn có Chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời, cung cấp thêm Giấy xác nhận của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, đã chấp hành xong khoản tiền án phí sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và để dẫn dắt phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm này đang xảy ra với chiều hướng tăng. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án

treo; Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm các tình tiết mới, nên giảm nhẹ mức án tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp, có như vậy mới ngăn chặn và giáo dục bị cáo làm gương cho những người khác, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Vi Văn L khi tham gia đánh bạc, bị cáo là người cầm cái từ đầu và là người đưa xe mô tô của mình cho vợ bị cáo Dương Văn A để cầm cố vay 4,5 triệu đồng để đánh bạc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã khai nhận tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam đối với bị cáo là nặng so với các bị cáo khác trong vụ án. Mặt khác, trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm Đơn xác nhận thương tật (có bản ảnh kèm theo); Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình hộ nghèo, bố đẻ bị cáo mới chết, mẹ bị cáo ốm yếu và bị điếc hai tai, có xác nhận của chính quyền địa phương và 01 Giấy xác nhận của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, đã chấp hành xong khoản tiền án phí sơ thẩm; qua xem xét thực tế tại phiên tòa thấy bị cáo bị cụt bàn tay trái thuộc trường hợp tai nạn lao động. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và để dẫn đe phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm này đang xảy ra với chiều hướng tăng. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo; để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần giảm nhẹ mức án tù có thời hạn đối với bị cáo để ngăn chặn và giáo dục làm gương cho những người khác.

Từ những phân tích nhận định nêu trên. Xét thấy cần sửa một phần về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. **Việc sửa một phần bản án do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.**

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của các bị cáo Dương Văn A và Vi Văn L được chấp nhận một phần, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Nhận định trên phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[I] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Văn A và bị cáo Vi Văn L. Xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn A và Vi Văn L phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn A** 04 (bốn) tháng tù giam, được khấu trừ thời gian tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 01 (một) ngày tù giam, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn L** 04 (bốn) tháng tù giam, được khấu trừ thời gian tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02(hai) tháng 01 (một) ngày tù giam, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn A và bị cáo Vi Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến

